

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TH.01.00.00 Bản tin truyền hình.....	4
TH.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn	4
TH.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước	6
TH.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp	6
TH.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau.....	20
TH.01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch	31
TH.01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề	33
TH.01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch	39
TH.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài	44
TH.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết.....	48
TH.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ	49
TH.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp.....	50
TH.02.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp	50
TH.02.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau	67
TH.03.00.00 Phóng sự.....	81
TH.03.10.00 Phóng sự chính luận.....	81
TH.03.20.00 Phóng sự điều tra.....	87
TH.03.30.00 Phóng sự đồng hành	92
TH.03.40.00 Phóng sự chân dung.....	96
TH.03.50.00 Phóng sự tài liệu	101
TH.04.00.00 Ký sự	104
TH.05.00.00 Phim tài liệu	110
TH.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất.....	110
TH.05.20.00 Phim tài liệu - biên dịch.....	119
TH.06.00.00 Tạp chí.....	120
TH.07.00.00 Tọa đàm	126
TH.07.10.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp	126
TH.07.20.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau	131
TH.07.30.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau	137

TH.08.00.00 Giao lưu.....	142
TH.08.10.00 Giao lưu trường quay trực tiếp.....	142
TH.08.20.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau	144
TH.08.30.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.....	146
TH.08.40.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau.....	147
TH.08.50.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật.....	149
TH.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình.....	151
TH.10.00.00 Tường thuật trực tiếp	152
TH.11.00.00 Hình hiệu, trailer.....	158
TH.11.10.00 Trailer cổ động	158
TH.11.20.00 Trailer giới thiệu.....	160
TH.11.30.00 Hình hiệu kênh	161
TH.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình	162
TH.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo	163
TH.12.00.00 Đồ họa	164
TH.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động.....	164
TH.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh.....	165
TH.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động.....	166
TH.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh.....	166
TH.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ	167
TH.13.00.00 Trả lời khán giả.....	168
TH.13.10.00 Trả lời khán giả trực tiếp	168
TH.13.20.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau	169
TH.14.00.00 Chương trình biên tập - trong nước.....	172
BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ	174
1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	174
1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả.....	174
1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu	174
1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	175
1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình	176
2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	177
2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả.....	177
2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu	178

2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	179
2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình	180
3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc	180
3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....	180
3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu	181
3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	182
3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình	183
4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.....	184
4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....	184
4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu	185
4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	186
4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình	187

TH.01.00.00 Bản tin truyền hình

TH.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn

a) Thời lượng 5 phút.

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,143	0,144	0,144	0,100	0,100
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,330	0,285	0,231	0,163	0,163
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,066	0,054	0,044	0,031	0,031
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,132	0,110	0,088	0,060	0,060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,022	0,023	0,023	0,017	0,017
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,033	0,033	0,023	0,017	0,017
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,110	0,010	0,010	0,008	0,008
	Phóng viên	3/9	Công	3,430	2,744	2,058	1,442	1,442

	hạng III							
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,178	1,750	1,321	0,925	0,925
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin trong một bản tin ngắn	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

TH.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước

TH.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin/phóng sự:
- + Lập kế hoạch sản xuất
- + Duyệt kế hoạch
- + Ghi hình tại hiện trường
- + Sao lưu dữ liệu
- + Xem hình và dựng sơ bộ
- + Viết lời dẫn, lời bình
- + Duyệt lời dẫn, lời bình
- + Đọc lời bình
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa)

- + Duyệt sản phẩm
- + Xuất file
- Biên tập tin:
- + Tìm kiếm, khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
- + Biên tập lời dẫn, lời bình và biên tập hình ảnh
- + Duyệt lời dẫn, lời bình, hình ảnh
- + Đọc lời bình
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa)
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tổ chức sản xuất
- + Thu thập tin tức từ các nguồn.
- + Xây dựng khung bản tin sơ bộ
- + Duyệt khung bản tin sơ bộ
- + Liên hệ các bộ phận đặt tin bài sản xuất và kiểm soát tin bài nhận
- + Lập khung chương trình bản tin
- + Duyệt khung chương trình bản tin
- + Lập kịch bản dẫn
- + Duyệt kịch bản dẫn
- + Khai thác, biên tập tin thanh bar
- + Duyệt tin thanh bar
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin
- + Ghi hình trực tiếp chương trình thời sự

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại
TH.01.21.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng II	1/8	Công	0,47
	Biên tập viên hạng II	2/8	Công	0,33
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,71
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,04
	Quay phim hạng III	3/9	Công	2,00
	Quay phim hạng III	4/9	Công	0,04
	Quay phim hạng III	6/9	Công	0,08
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	1,00
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,69
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,19
	Kỹ thuật viên trường quay hạng IV	9/12	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,87
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,19
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,10
	Máy quay phim		Giờ	2,00
	Máy tính		Giờ	2,46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin sản xuất	2
Tin biên tập	1
Phóng sự sản xuất	1

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.

- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,583	0,467	0,327	0,327	0,327
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,500	0,400	0,279	0,279	0,279
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,467	0,373	0,260	0,260	0,260
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,073	0,073	0,073	0,073	0,073
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,358	0,288	0,202	0,202	0,202
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,400	0,321	0,225	0,225	0,225
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,383	0,383	0,383	0,383	0,383
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,100	0,100	0,100	0,100	0,100

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,300	0,240	0,169	0,169	0,169
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,367	0,294	0,206	0,206	0,206
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,183	0,146	0,102	0,102	0,102
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,150	0,150	0,150	0,150	0,150
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,200	2,560	1,792	1,792	1,792
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,679	1,344	0,942	0,942	0,942
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,400	1,921	1,344	1,344	1,344
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,000	3,200	2,240	2,240	2,240
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,700	0,560	0,448	0,448	0,448
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,600	0,479	0,383	0,383	0,383
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,358	0,358
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,088	0,088	0,088	0,088	0,088
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,429	0,344	0,275	0,275	0,275
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,479	0,383	0,306	0,306	0,306
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,460	0,460	0,460	0,460	0,460
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,121	0,121	0,121	0,121	0,121
	Kỹ thuật dựng phim	7/9	Công	0,360	0,288	0,229	0,229	0,229

	hạng III							
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/ 12	Công	0,440	0,352	0,281	0,281	0,281
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,221	0,177	0,142	0,142	0,142
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,179	0,179	0,179	0,179	0,179
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,840	3,071	2,456	2,456	2,456
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,015	1,613	1,290	1,290	1,290
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,879	2,304	1,844	1,844	1,844
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,800	3,840	3,071	3,071	3,071
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

d) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,97	0,84	0,71	0,58	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,6	5,85
	Máy tính	Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

đ) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.

- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07

	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.

- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,554	0,388	0,310	0,310	0,310
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,475	0,333	0,267	0,267	0,267
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,444	0,310	0,248	0,248	0,248
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,069	0,069	0,069	0,069	0,069
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,340	0,238	0,190	0,190	0,190
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,379	0,265	0,213	0,213	0,213
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,365	0,365	0,365	0,365	0,365
	Kỹ thuật dựng phim	7/9	Công	0,285	0,285	0,285	0,285	0,285

	hạng III							
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,348	0,244	0,196	0,196	0,196
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,175	0,123	0,098	0,098	0,098
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,142	0,142	0,142	0,142	0,142
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,040	2,127	1,702	1,702	1,702
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,596	1,117	0,894	0,894	0,894
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	1,921	1,344	1,075	1,075	1,075
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,200	2,240	1,792	1,792	1,792
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung chương trình bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.
Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,665	0,531	0,425	0,425	0,425
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,571	0,456	0,365	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,533	0,427	0,342	0,342	0,342
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,083	0,083	0,083	0,083	0,083
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,408	0,327	0,263	0,263	0,263
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,454	0,363	0,290	0,290	0,290
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,438	0,438	0,438	0,438	0,438
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,342	0,342	0,342	0,342	0,342
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,417	0,333	0,267	0,267	0,267
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,210	0,169	0,135	0,135	0,135
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,171	0,171	0,171	0,171	0,171

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,648	2,919	2,335	2,335	2,335
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,915	1,531	1,225	1,225	1,225
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,304	1,844	1,475	1,475	1,475
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,840	3,071	2,456	2,456	2,456
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ		9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc	Giờ		0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay	Giờ		0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ		0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ		34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ		17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4	Ram		0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in	Hộp		0,03	0,03	0,03	0,02	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

c) Thời lượng 20 phút

Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Quay phim (có sử dụng flycam)

+ Kỹ thuật tiền kỳ

+ Kỹ thuật lưu động

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Quay phim (có sử dụng flycam)
 - + Kỹ thuật tiền kỳ
 - + Kỹ thuật lưu động
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Kỹ thuật đồ họa
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,054	0,044	0,035	0,025	0,025
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,419	0,335	0,269	0,188	0,188
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,815	0,652	0,521	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,175	0,140	0,113	0,079	0,079
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,117	0,117	0,117	0,081	0,081
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,440	0,352	0,281	0,198	0,198
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,717	0,717	0,717	0,502	0,502
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,121	0,096	0,077	0,054	0,054
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,175	0,140	0,113	0,079	0,079
	Phóng viên	3/9	Công	9,521	7,617	6,094	4,267	4,267

	hạng III							
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,079	4,063	3,250	2,275	2,275
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,127	0,127	0,127	0,090	0,090
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung chương trình bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.01.22.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Biên tập lại lời bình tiếng Việt.
- + Duyệt lời bình tiếng Việt.
- + Biên dịch sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,37
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,83
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,11

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,87
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	8,40
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt
- + Bóc file âm thanh
- + Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
- + Duyệt lời tiếng Việt và khung bản tin
- + Cắt phụ đề và duyệt phụ đề
- + Biên dịch nội dung bản tin từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)
- + Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- + MC dẫn bản tin
- + Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)
- + Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng.
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,067
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,763
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,694
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,175
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,067
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,396
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,067
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,067
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,067
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,181
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,144
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,067
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

TH.01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	<u>Máy sử dụng</u>							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,0	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

TH.01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng	5/9	Công	0,04

	III			
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,16
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,01

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,22
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	16,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.

- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,56

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,32
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy tính		Giờ	20,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,13
	Mực in		Hộp	0,04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

TH.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Lập kế hoạch sản xuất

+ Duyệt kế hoạch sản xuất

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự khai thác:
 - + Đăng ký chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Lập kế hoạch sản xuất
 - + Duyệt kế hoạch sản xuất
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Dẫn bản tin
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.10	<u>Nhân công</u>		

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,054
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,421
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,454
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,550
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,010
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,252
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,054
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,165
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,188
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,054
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,054
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,13
	Máy tính		Giờ	18,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,22
	Mực in		Hộp	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự khai thác:
 - + Đăng ký chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng II	4/8	Công	3,26
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,43
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,71
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,37
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,21
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,24
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,06
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0,07
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,48
	Máy tính		Giờ	23,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,57
	Mực in		Hộp	0,19

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
- + Duyệt bản tin.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Xử lý hậu kỳ.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.70.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,34
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,45
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

TH.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.

+ Biên tập lại tin.

+ Duyệt các tin.

+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin
Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.80.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,36
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

TH.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

TH.02.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng	12/12	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32

	phim hạng IV							
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính		Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình

Thời lượng phát sóng

10 phút

Tin trong nước

5

Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06

	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in		Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							

	Giấy A4	Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.

- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên	4/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62

	hạng II							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/ 12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	8/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

đ) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng	7/9	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03

	III							
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in		Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim		Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính		Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in		Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

TH.02.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/ 12	Công	0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính		Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút

Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.20	<u>Nhân công</u>						

	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính		Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99

	<u><i>Vật liệu sử dụng</i></u>						
	Giấy A4	Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.

- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16

	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in		Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:

- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.02.20.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40

	Máy tính	Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

TH.03.00.00 Phóng sự

TH.03.10.00 Phóng sự chính luận

a) Thời lượng 05 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

	Máy quay phim	Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính	Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.

- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng I	4/8	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in	Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính	Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

d) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.03.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.20.00 Phóng sự điều tra

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30

	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính	Giờ	37,55	37.53	37.51
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
- + Dẫn chương trình dẫn phóng sự.
- + Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,735	0,663	0,529
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,673	0,606	0,485
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,583	0,525	0,421
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,367	0,367	0,367
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,531	1,379	1,104
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1,013	0,910	0,729
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1,102	1,102	1,102
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,735	0,663	0,529
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Quay phim viên hạng III	2/9	Công	3,333	3,000	2,400
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,940	2,646	2,117
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,165	3,748	2,998
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,675	3,308	2,646
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04

	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính	Giờ	54,90	54,86	54,82
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%

TH.03.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,79	5,43	4,07
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	54,00	43,20	32,40
	Máy tính		Giờ	93,02	92,95	92,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03

TH.03.30.00 Phóng sự đồng hành

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.

- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng I	5/8	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	30	24	18	12	4,50

	Máy tính	Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

b) Thời lượng 25 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.20	<u>Nhân công</u>						

	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên hạng IV	5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim		Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính		Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,5 7
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.40.00 Phóng sự chân dung

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính		Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

	dựng phim hạng III							
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính	Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.50.00 Phóng sự tài liệu

a) Thời lượng 05 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10

	Máy tính	Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.03.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

TH.04.00.00 Ký sự

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.

- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.

- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12	3,74
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08	0,82
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	8,41	7,31	6,21	5,11	3,73
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2,42	2,09	1,77	1,44	1,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3,13	2,50	1,88	1,25	0,47
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,25	6,90	5,55	4,20	2,51
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ		27,83	24,03	20,23	16,43	11,68
	Hệ thống phòng đọc	Giờ		0,60	0,60	0,60	0,60	0,60
	Máy in	Giờ		0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy quay phim	Giờ		50,00	40,00	30,00	20,00	7,50
	Máy tính	Giờ		89,27	84,67	80,07	75,47	69,72
	Phòng duyệt phim	Giờ		0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4	Ram		0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Mực in	Hộp		0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên hạng III	12/ 12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Phát thanh viên hạng II	7/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim		Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính		Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

TH.05.00.00 Phim tài liệu

TH.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.

- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng	7/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20

	III							
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70
	Máy tính		Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,6
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Liên hệ nhân vật, bối cảnh

- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Quay phim.
- + Quay phim (có sử dụng flycam)
- + Kỹ thuật tiền kỳ
- + Kỹ thuật lưu động
- + Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,863	0,777	0,621	0,435	0,435
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5,175	5,175	5,175	3,623	3,623
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	13,421	12,079	9,663	6,765	6,765
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,460	1,460	1,460	1,023	1,023
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,081	1,081	1,081	0,756	0,756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2,588	2,329	1,863	1,304	1,304
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	14,904	13,415	10,731	7,513	7,513
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6,106	5,496	4,396	3,077	3,077
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	4,313	3,881	3,104	2,173	2,173
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,127	0,127	0,127	0,090	0,090
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11,500	10,350	8,279	5,796	5,796
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in		Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16,17	13,67	11,17	8,67	5,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44

	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim		Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính		Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim		Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

d) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Liên hệ nhân vật, bối cảnh

- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Quay phim.
- + Quay phim (có sử dụng flycam)
- + Kỹ thuật tiền kỳ
- + Kỹ thuật lưu động
- + Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.05.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,794	1,435	1,148	0,804	0,804
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	16,100	16,100	16,100	11,271	11,271
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	29,038	23,229	18,583	13,008	13,008
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,221	4,221	4,221	2,954	2,954
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	3,140	3,140	3,140	2,198	2,198
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	4,600	3,679	2,944	2,060	2,060
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	32,510	26,008	20,806	14,565	14,565
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	13,202	10,563	8,450	5,915	5,915
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	8,625	6,900	5,521	3,865	3,865
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,288	0,288	0,288	0,202	0,202
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	23,575	18,860	15,088	10,560	10,560
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim		Giờ	60,00	48,00	36,00	24,00	9,00
	Máy tính		Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim		Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17

	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in	Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14

TH.05.20.00 Phim tài liệu - biên dịch

a) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của đơn vị).

+ Duyệt chủ đề.

+ Biên dịch phim.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.05.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	4,81
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,75
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,25
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	35,31
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02

b) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).

+ Duyệt chủ đề.

+ Biên dịch phim.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.05.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	8,44
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,44
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,75
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	6,00
	Máy in		Giờ	0,12
	Máy tính		Giờ	62,25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05

TH.06.00.00 Tạp chí

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	27,00	22,10	17,2	12,3	6,18
	Máy tính		Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập chỉ truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34	4,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63	0,56
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in	Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim	Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính	Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập chỉ truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	Biên tập viên hạng II	8/9	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11

	Hệ thống trường quay	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
	Máy tính	Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

TH.07.00.00 Tọa đàm

TH.07.10.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%

TH.07.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,62
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,42	31,93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,16	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.

- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
TH.07.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,25	1,28

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	2,50	2,50
	Máy in	Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim	Giờ	18,00	2,70
	Máy tính	Giờ	59,70	55,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4	Ram	0,33	0,22
	Mực in	Hộp	0,11	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
TH.07.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,28	0,91
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,49	1,48
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,44	0,29
	Mực in		Hộp	0,15	0,10

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.20.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,18	0,18

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,18	0,18
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,34	0,68
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,40	1,40
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,60	32,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,11	0,09
	Mực in		Hộp	0,04	0,03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,88	0,43

	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,35	1,03
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim		Giờ	12,00	1,80
	Máy tính		Giờ	38,07	32,54
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,21	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,05

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,24	1,25
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,26	0,17
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	57,70	51,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,31	0,21
	Mực in		Hộp	0,10	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

d) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,69	7,69

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,23	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,43	1,42
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	67,30	59,65
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,43	0,28
	Mực in		Hộp	0,14	0,09

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.30.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.

- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,27	0,58

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,90	12,06
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,04	0,01
	Máy in	Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim	Giờ	9,16	4,06
	Máy tính	Giờ	48,45	46,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4	Ram	0,11	0,10
	Mực in	Hộp	0,04	0,01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,63	8,63
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,34	0,98
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,15	0,14

	Mức in	Hộp	0,05	0,05
--	--------	-----	------	------

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,34	0,34

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	10,40	10,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,17
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,34	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,34	0,34
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,78	1,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,34	0,34
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	0,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,18	1,16
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20	23,96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Máy in		Giờ	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	23,40	8,10
	Máy tính		Giờ	77,50	71,13
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,21	0,20
	Mực in		Hộp	0,07	0,07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

TH.08.00.00 Giao lưu

TH.08.10.00 Giao lưu trường quay trực tiếp

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	14,94	14,94
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	9/9	Công	0,56	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,63	2,61
	<u>Máy sử dụng:</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	144,58	138,21
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04

TH.08.20.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình giao lưu trường quay.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.20.10	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9,25	9,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,00	1,98
	<u>Máy thực hiện</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	81,25	75,37
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy		Ram	0,08	0,07

	Mức in	Hộp	0,03	0,02
--	--------	-----	------	------

TH.08.30.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,400	3,521
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,850	3,079
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,663	1,329
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,700	1,360

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,390	0,390
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	3,300	2,640
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,421	1,938
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1,490	1,192
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	1,696	1,356
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,802	0,642
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,100	0,879
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1,321	1,321
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,792	0,633
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,585	0,585
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,521	2,817
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,640	2,113
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,400	3,521
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,300	2,640
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	37,00	24,25
	Máy tính		Giờ	109,67	106,12
	Xe màu		Giờ	5,50	5,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,14	0,01
	Mực in		Hộp	0,05	0,003

TH.08.40.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.

- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
- + Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50

	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,96	2,32
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	31,00	18,25
	Máy tính		Giờ	94,67	91,12
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04

TH.08.50.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật

a) Thời lượng 90 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Chạy thử chương trình.
- + Duyệt chương trình.

+ Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,31	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1,31	1,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,94	6,92
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14,50	14,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	201,00	194,63

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4	Ram	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,05	0,04

TH.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Hoàn thiện kịch bản và lời bình.
- + Duyệt kịch bản và lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.09.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,11
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3,00

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,19
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23,05
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy quay		Giờ	24,00
	Máy tính		Giờ	62,30
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05

TH.10.00.00 Tường thuật trực tiếp

a) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10,31

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	13,75
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,26
	Máy quay phim		Giờ	70,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	7,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,31
	Mực in		Hộp	0,10

b) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14,00
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Máy in	Giờ	0,29
	Máy quay phim	Giờ	72,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	9,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12

c) Thời lượng 90 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,81
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,56
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14,50
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	76,00

	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	10,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12

d) Thời lượng 120 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,88
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,63
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15,00
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,37
	Máy quay phim		Giờ	80,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,00

	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Ram	0,44
	Mực in	Hộp	0,15

đ) Thời lượng 150 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,94
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,69
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15,50
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	84,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,59

	Mực in	Hộp	0,20
--	--------	-----	------

e) Thời lượng 180 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.60	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	2,00
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,75
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	16,00
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	88,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	12,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20

TH.11.00.00 Hình hiệu, trailer**TH.11.10.00 Trailer cổ động**

a) Thời lượng 01 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	8,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

b) Thời lượng 01 phút 30 giây

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,679
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,073
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	0,708
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,060
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,013
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,344
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0,573
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,069
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	10,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

c) Thời lượng 02 phút 20 giây

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.

- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,173
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,983
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,083
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,092
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,073
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,025
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,379
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0,631
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,075
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	12,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.20.00 Trailer giới thiệu

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
 - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.

- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
TH.11.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,01	0,01	0,01
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in		Giờ	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	2,17	2,67	3,22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,004	0,004	0,004
	Mực in		Hộp	0,001	0,001	0,001

TH.11.30.00 Hình hiệu kênh

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
 - + Duyệt ý tưởng kịch bản.

- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.
- + Dựng hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.30.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,8
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	38,473
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6,673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	24,6
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,104
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,156
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165,000
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	112,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.

- + Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.
- + Dựng bộ hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.40.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,40
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61,60
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	36,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo

a) Thời lượng 30 giây

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Dựng hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62,19
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	10,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

TH.12.00.00 Đồ họa

TH.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 3D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.10.00	<u>Nhân công</u>			

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,14
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24,17
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.20.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,69
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,02
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,67
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67

	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001

TH.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 3D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.30.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng:</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,40
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,47
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.40.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	5/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng:</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.50.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,04

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0,43
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,11
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.13.00.00 Trả lời khán giả

TH.13.10.00 Trả lời khán giả trực tiếp

a) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- + Phân loại, biên tập câu hỏi.
- + Duyệt câu hỏi.
- + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- + Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- + Duyệt câu trả lời.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Liên hệ, trao đổi và khách mời.
- + Ghi hình chương trình.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9,75

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,69
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08

TH.13.20.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau

a) Dạng trả lời đơn thư thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nhận đơn thư.
- + Nghiên cứu đơn thư.
- + Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.
- + Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.
- + Lập đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.

- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình chương trình.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,13
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,13
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00
	Máy tính		Giờ	70,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,05

	Mức in	Hộp	0,02
--	--------	-----	------

b) Dạng trả lời câu hỏi thông thường của khán giả thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- + Phân loại, biên tập câu hỏi.
- + Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).
- + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- + Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- + Duyệt câu trả lời.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ khách mời.
- + Ghi hình chương trình.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,25

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,19
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06

TH.14.00.00 Chương trình biên tập - trong nước

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Biên tập chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.10.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,59
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,18
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	3,38
	<u>Vật liệu</u>			

	Giấy A4	Ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,005

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Biên tập chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.20.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,677
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,948
	Biên tập viên hạng II	3/8	Công	0,135
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,623
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,502
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,135
	Phát thanh viên hạng III	2/9	Công	0,108
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,10
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	6,50
	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số $k = 1,5$ đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u>							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,61	0,87	1,05	1,25
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,05	0,11	0,13	0,16
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,04	0,06	0,10	0,12	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,33	0,64	0,92	1,19	1,75
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	3,20	5,39	8,03	9,63	11,42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	<u>Nhân công</u>									
	(Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,57	1,14	1,72	2,29	2,86	3,43	5,72
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,07	0,14	0,21	0,28	0,35	0,42	0,69
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,05	0,09	0,14	0,18	0,23	0,27	0,44
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính		Giờ	5,29	10,59	15,88	21,17	26,47	31,76	52,93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Trị số định mức sản xuất chương trình			
			Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	2,20	3,24
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,20	0,27	0,39
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,18	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	14,94	20,38	29,97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,43	1,95	2,93	3,16

	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,17	0,24	0,35	0,38
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,16	0,24	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	13,14	17,98	26,97	28,92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,24	0,42	0,59	0,72	0,86
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,02	0,03	0,06	0,07	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,24	0,47	0,67	0,86	1,25
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,95	3,29	4,86	5,84	6,91
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,39	0,78	1,17	1,56	1,95	2,34	3,90
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,09	0,13	0,16	0,19	0,25	0,35
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính		Giờ	3,36	6,73	10,05	13,36	16,58	20,05	32,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

2.3. Biên dịch và phụ đề tập chỉ

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,10	1,50	2,21
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,10	0,14	0,20
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	9,29	12,68	18,64
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03

	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
--	--------	-----	------	------	------

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
 - + Hiệu đính.
 - + Gắn phụ đề tiếng Việt.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệ u	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,98	1,33	2,00	2,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,09	0,12	0,18	0,19
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	8,17	11,17	16,76	17,97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
 - + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.

- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,33	0,48	0,59	0,75
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,08	0,16	0,23	0,29	0,41
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,02	0,06	0,07	0,08	0,11
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,61	1,19	1,75	2,31	3,42
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,60	0,86	1,12	1,31	1,68	2,44
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,07	0,13	0,20	0,26	0,33	0,40	0,66
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,03	0,04	0,06	0,07	0,08	0,14
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,58	1,17	1,75	2,33	2,92	3,50	5,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,11	0,22	0,33	0,44	0,56	0,67	1,11
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

3.3. Biên dịch và phụ đề tập chí

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
- + Ghép lời bình, lời dẫn.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,70	0,95	1,40
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,21	0,27	0,40
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,06	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42	0,50	0,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 1 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,63	0,86	1,29	1,46
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,20	0,27	0,40	0,52
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,06	0,08	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,33	0,50	0,67	0,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,26	0,37	0,45	0,54
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,06	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,35	0,63	0,90	1,15	1,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	<u>Nhân công</u>								

	(Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,26	0,53	0,76	0,98	1,14	1,47	2,09
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực		Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,59	0,81	1,19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,01	0,01	0,01

4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

- a) Mô tả nội dung công việc
- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
 - + Hiệu đính.
 - + Gắn phụ đề tiếng Việt.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,53	0,72	1,08	1,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,13
	<u>Máy sử dụng</u>						

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,39
	Máy tính	Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

GHỊ CHÚ

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức

b₁: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b₂: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a₁: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b₁

a₂: Định mức các thành phần hao phí tại b₂

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a_1 : Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b_1 : Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a_1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gắn phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

a) Trường hợp chương trình đã phát được biên dịch và gắn phụ đề sang thứ tiếng khác được cộng thêm các hao phí biên dịch, phụ đề;

b) Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

- Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu.